

Số: /BC-SNV

Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Trả lời ý kiến kiến nghị cử tri kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa XIII

Thực hiện Công văn số 5580/UBND-TH ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh và Báo cáo số 178/BC-HĐND ngày 12/7/2022 của Thường trực HĐND tỉnh, Sở Nội vụ báo cáo giải trình một số ý kiến cử tri liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở như sau:

1. Cử tri phường 3 (tx Quảng Trị) kiến nghị Hội tù chính trị hiện nay không có phụ cấp cho Chủ tịch hội, kinh phí hoạt động thấp, nên khó khăn trong công tác. Hiện nay phụ cấp của Chủ tịch Hội CCB phường, xã quá thấp (1,75) không có phụ cấp trách nhiệm, không có phụ cấp công vụ, Đề nghị HĐND tỉnh, UBND tỉnh xem xét lại chính sách này.

Trả lời:

- Về kiến nghị Hội tù chính trị hiện nay không có phụ cấp cho Chủ tịch hội, kinh phí hoạt động thấp, nên khó khăn trong công tác: Theo Kết luận 102-KL/TW của Bộ Chính trị “các hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động, tuân thủ hiến pháp, pháp luật về hội” và Nghị định số 45/2010/NĐ-CP cũng quy định: “... nguồn kinh phí từ hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ và từ nguồn hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao...”. Việc hỗ trợ kinh phí đối với các hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao thực hiện theo Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06/01/2011 của Bộ Tài chính quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao; việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội; quản lý việc tiếp nhận, sử dụng các nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài cho hội.

Chủ tịch Hội Tù chính trị không thuộc chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố; quy định mức bồi dưỡng đối với

người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Về ý kiến hiện nay phụ cấp của Chủ tịch Hội CCB phường, xã quá thấp (1,75) không có phụ cấp trách nhiệm, không có phụ cấp công vụ, Đề nghị HĐND tỉnh, UBND tỉnh xem xét lại chính sách này:

Theo quy định tại điểm c, Điều 5, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của chính phủ quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019) quy định: “Cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, ngoài lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động hiện hưởng, hàng tháng được hưởng một khoản phụ cấp bằng 100% mức lương bậc 1 của chức danh hiện đảm nhiệm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định này và không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, sau thời gian đủ 5 năm (60 tháng), nếu hoàn thành nhiệm vụ được giao và không bị kỷ luật trong suốt thời gian này thì được hưởng 100% mức lương bậc 2 của chức danh đảm nhiệm”. Như vậy, Chủ tịch Hội CCB cấp xã nếu đang hưởng chế độ hưu trí thì xếp lương bậc 1 là 1,75 là đúng chế độ quy định.

Việc xem xét điều chỉnh chính sách đối với Chủ tịch Hội CCB cấp xã thuộc thẩm quyền của Chính phủ, không thuộc thẩm quyền của HĐND và UBND tỉnh.

2. Cử tri các huyện, thị xã, thành phố kiến nghị: Tỉnh cần có chính sách hỗ trợ tăng phụ cấp đối với các chức danh chuyên trách (khối lượng công việc nhiều) và cán bộ không chuyên trách cấp xã, Trưởng, phó các đoàn thể thôn, tổ dân phố, phó các đoàn thể thôn loại II sau sáp nhập; cán bộ tổ, hội, phân hội các tổ chức CT-XH ở khu dân cư, chế độ hoạt động của các đoàn thể, nhất là các thôn mới sáp nhập dân đông, địa bàn rộng, gặp khó khăn. Đối với cán bộ bán chuyên trách nếu kiêm nhiệm thêm chức danh khác thì nên cho hưởng thêm nguyên phụ cấp kiêm nhiệm. Hiện tại phụ cấp cán bộ thôn nhập bằng thôn không nhập là bất cập.

Trả lời:

- Cán bộ chuyên trách cấp xã hiện được xếp lương và phụ cấp theo quy định của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của chính phủ, mức lương tùy theo bằng cấp chuyên môn, người có bằng từ trung cấp trở lên thì được xếp lương tương đương với cán bộ, công chức cấp huyện trở lên.

- Về phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Theo quy định của *Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh* thì mức phụ cấp hàng tháng người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ 1,15 đến 1,26 mức lương cơ sở tùy theo chức danh. Theo quy định của Nghị định số

34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ khoán kinh phí chi trả phụ cấp chi trả phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã (cấp xã loại I: 16,0 , cấp xã loại II: 13,7, cấp xã loại II I 11,4 mức lương cơ sở), Quy định mức phụ cấp như trên là đã sử dụng hết toàn bộ kinh phí của trung ương khoán để chi trả phụ cấp ngoài ra còn sử dụng một phần ngân sách của tỉnh để bổ sung chi trả để có mức phụ cấp như hiện nay, việc tăng phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện nay là không thể thực hiện được.

- Đối với Trưởng và Phó các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố theo quy định hiện nay không được hưởng phụ cấp (ở thôn, tổ dân phố chỉ có 03 người được hưởng phụ cấp), còn lại được hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia công việc của thôn.

- Kinh phí hoạt động của các tổ chức CT-XH của thôn, tổ dân phố được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND (thôn đặc biệt khó khăn 2 triệu đồng/tổ chức/năm, thôn còn lại 1,5 triệu đồng/tổ chức/năm. Kinh phí hỗ trợ do chính sách riêng của tỉnh, còn trung ương không quy định việc hỗ trợ. Do điều kiện khó khăn về ngân sách nên không thể tăng thêm mức hỗ trợ tại thời điểm hiện nay.

- Về mức phụ cấp kiêm nhiệm: Theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP thì mức phụ cấp kiêm nhiệm chỉ được hưởng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Vì vậy khi tham mưu ban hành Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND thì quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm là 50% là hợp lý, không có cơ sở để tăng lên 100%.

- Hiện tại phụ cấp cán bộ thôn nhập bằng thôn không nhập là bất cập:

Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND quy định mức phụ cấp Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Khu phố trưởng, Trưởng ban công tác Mặt trận theo số lượng hộ gia đình, đối với thôn có 350 hộ gia đình trở lên thì có mức phụ cấp cao hơn các thôn còn lại. Vì vậy nếu thôn sáp nhập mà số lượng hộ gia đình chưa đủ 350 hộ thì cán bộ thôn vẫn hưởng mức phụ cấp thấp hơn so với thôn không sáp nhập nhưng có số hộ gia đình từ 350 hộ trở lên.

3. Cử tri các xã huyện Triệu Phong kiến nghị: Tỉnh bố trí chức danh cán bộ văn phòng Đảng ủy cơ sở là công chức, hiện nay chức danh văn phòng Đảng ủy là bán chuyên trách nên khó khăn.

Trả lời: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 26/1/2022 về giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, trên cơ sở số lượng cán bộ, công chức được giao cho các xã, phường, thị trấn thì UBND cấp huyện, cấp xã bố trí hợp lý đảm bảo bao trùm, quán xuyên hết tất cả các lĩnh vực công tác. Hiện nay đối với các xã, phường, thị trấn loại 1 được giao 03 công chức văn phòng – thống kê thì đề nghị bố trí 01 công chức làm công tác văn phòng Đảng ủy, ngoài ra có thêm 02 người hoạt động không chuyên trách. Đối

với cấp xã loại II và loại III được giao 02 công chức văn phòng, thì phần lớn không đủ biên chế công chức để bố trí làm công tác văn phòng Đảng ủy, nên phần lớn do người hoạt động không chuyên trách đảm nhận. Việc bố trí tăng thêm công chức văn phòng để đảm nhận văn phòng Đảng ủy đối với cấp xã loại II và loại III không thể thực hiện được do không có biên chế.

4. Cử tri xã A Vao (Đakrông) kiến nghị không tính cán bộ Biên phòng tăng cường về làm Phó Bí thư Đảng ủy vào biên chế xã.

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ thì số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao bao gồm cả cán bộ, công chức luân chuyển, điều động, biệt phái về xã. Vì vậy cán bộ Biên phòng điều động về làm Phó Bí thư Đảng ủy đều phải được tính trong tổng biên chế cán bộ, công chức được giao.

5. Cử tri nhiều xã huyện Gio Linh, Triệu Phong kiến nghị: HĐND tỉnh, UBND tỉnh quan tâm có chế độ, chính sách phụ cấp đối với nhân viên khuyến nông, thú y để phù hợp với đặc thù công việc thực tế ở địa phương.

Trả lời: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 Quy định mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác khuyến nông và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh đã ban hành Công văn 1023/UBND-NC ngày 16/3/2021 V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND. Hiện nay nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y được hưởng mức phụ cấp 1,15 tương đương với mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách cấp xã là tương đối hợp lý.

6. Cử tri xã Vĩnh Long (Vĩnh Linh) kiến nghị: Sau khi cắt các chức danh khuyến nông viên và thú y viên cơ sở, hiện tại mỗi xã chỉ còn 2 người (nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y) nên không hoàn thành công việc được giao, đề nghị bố trí bổ trí đảm bảo khuyến nông viên và thú y viên cơ sở phù hợp với tình hình sản xuất nông nghiệp và công tác phòng chống dịch bệnh.

Trả lời: Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 Quy định mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác khuyến nông và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh đã ban hành Công văn 1023/UBND-NC ngày 16/3/2021 V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND quy định mỗi xã, phường, thị trấn chỉ có 01 nhân viên khuyến nông và 01 nhân viên thú y được hỗ trợ trợ cấp hàng tháng. Theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y chỉ quy định bố trí nhân viên thú y ở cấp xã.

7. Cử tri thôn Long Hải, xã Phong Bình, huyện Gio Linh kiến nghị tách thôn Long Hải thành 2 thôn cũ để thuận tiện cho bà con trong sinh hoạt, hội họp.

Trả lời: Việc sắp xếp, sáp nhập thôn Long Hải (sáp nhập từ thôn Bình Long (83 hộ) và thôn Bình Hải (118 hộ) đã được UBND xã Gio Bình (cũ) xây dựng phương án, tổ chức lấy ý nhân dân, thông qua HĐND cấp xã và đã được HĐND tỉnh thông qua và UBND tỉnh đã ra Quyết định. Vì vậy, để tránh xáo trộn (tránh đơn vị này tách được thì đơn vị khác cũng xin tách), Sở Nội vụ đề nghị UBND huyện Gio Linh tiếp tục chỉ đạo UBND xã Phong Bình củng cố, duy trì hoạt động có hiệu quả của thôn và các tổ chức tự quản khác của thôn, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội cấp xã.

8. Cử tri phường 3, thị xã Quảng Trị kiến nghị tỉnh quan tâm, mở rộng địa giới hành chính thị xã Quảng Trị.

Trả lời: Thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ về sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, UBND tỉnh Quảng Trị đã xây dựng Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2019-2021 trình Chính phủ, theo Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2019-2021, thị xã Quảng Trị có 02 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định nhưng đề nghị giữ nguyên chưa sắp xếp vì các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa.

Hiện nay, UBND tỉnh đang xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030, Sở Nội vụ đề xuất đưa vào quy hoạch phương án phát triển đô thị nên xem xét mở rộng thị xã Quảng Trị. Trong thời gian đến sau khi Quy hoạch tỉnh Quảng Trị được phê duyệt và kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính của Trung ương giai đoạn tiếp theo, Sở Nội vụ sẽ nghiên cứu phương án để mở rộng thị xã Quảng Trị.

9. Cử tri xã Triệu Sơn tiếp tục đề nghị các cấp giải quyết về ranh giới giữa xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong và xã Hải Ba, huyện Hải Lăng.

Trả lời: Tuyến ĐGHC chưa thống nhất giữa xã Hải Ba, huyện Hải Lăng và xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong có chiều dài khoảng 3km (từ điểm đặc trưng số 4 đến mốc 3X.403), với diện tích chồng lấn chưa thống nhất khoảng 68 ha chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp và trồng rừng. Theo hồ sơ, bản đồ 364/CT thì phần đất trên thuộc địa giới hành chính xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tuy nhiên thực trạng hiện nay 1 phần diện tích trên nhân dân thôn Linh Chiêu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong đang trồng rừng theo Dự án 661.

Thời gian qua, theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ và Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND huyện Hải Lăng, UBND huyện Triệu Phong cùng với UBND 2 xã Triệu Sơn, Hải Ba nhiều lần tổ chức hiệp thương

giải quyết, đi khảo sát thực địa, nhưng các bên vẫn chưa thống nhất được phương án giải quyết (trong đó có phương án theo biên bản của hai làng Linh Chiểu và Phú Hải).

Ngày 05/12/2019, Sở Nội vụ đã có Tờ trình số 473/TTr-SNV về việc ban hành Quyết định xác định đường địa giới hành chính giữa xã Hải Ba, huyện Hải Lăng và xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong tại khu vực chưa thống nhất trình UBND tỉnh đề báo cáo xin ý kiến Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, ngày 13/01/2020, Tập thể Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã họp và thống nhất quyết định chọn phương án giải quyết, giao UBND tỉnh làm việc với lãnh đạo huyện Triệu Phong trước khi quyết định.

Ngày 20/3/2020, đồng chí Hà Sỹ Đồng, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với Thường trực Huyện ủy, Lãnh đạo UBND huyện Triệu Phong và đại diện lãnh đạo các phòng, ban có liên quan (có đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ và Sở TN&MT) để thông báo phương án giải quyết của Tập thể Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, sau khi nghe lãnh đạo huyện Triệu Phong trình bày quan điểm, UBND tỉnh giao Sở Nội vụ làm việc với các địa phương liên quan để trao đổi, giải thích vận động và yêu cầu có sự chia sẻ, thống nhất đề đề xuất phương án phù hợp, đảm bảo tính khoa học đường địa giới hành chính, thuận tiện trong quản lý, dễ nhận biết ngoài thực địa; đồng thời phù hợp đường ranh giới truyền thống, có sự đồng thuận cao của nhân dân trong khu vực.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã làm việc, trao đổi với 2 huyện Triệu Phong, Hải Lăng về phương án giải quyết tuyến ĐGHC này và sau đó lãnh đạo huyện Triệu Phong, huyện Hải Lăng đã có buổi làm việc nhưng quan điểm giữa 2 địa phương chưa thống nhất phương án, để giải quyết tuyến địa giới đảm bảo tiến độ thực hiện Dự án 513, ngày 31/3/2020, Sở Nội vụ đã có Tờ trình số 237/TTr-SNV về việc ban hành Quyết định xác định đường địa giới hành chính giữa xã Hải Ba, huyện Hải Lăng và xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong tại khu vực chưa thống nhất, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định (theo phương án đã được thống nhất của Sở TN&MT).

Ngày 18/6/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1550/QĐ-UBND về việc xác định đường địa giới hành chính giữa xã Hải Ba, huyện Hải Lăng và xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong tại khu vực chưa thống nhất, theo Quyết định trên sau khi xác định đường địa giới đã điều chỉnh diện tích khoảng 43 ha/tổng số 68 ha diện tích chồng lấn chưa thống nhất (theo hồ sơ, bản đồ ĐGHC 364/CT) về cho xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong quản lý; còn lại 25 ha về cho xã Hải Ba, huyện Hải Lăng quản lý. Theo phương án này đường địa giới hành chính được xác định rõ ràng ngoài thực địa, thuận lợi cho công tác quản lý.

Ngày 22/4/2022 Sở Nội vụ đã có Công văn số 434/SNV-XDCQ&CTTN về việc giải quyết tuyến địa giới hành chính chưa thống nhất giữa xã Triệu Sơn,

huyện Triệu Phong và xã Hải Ba, huyện Hải Lăng báo cáo UBND tỉnh, sau khi xem xét báo cáo của Sở Nội vụ, ngày 06/5/2022 UBND tỉnh đã có văn bản số 1996/UBND-NC về việc giải quyết tuyển địa giới hành chính giữa xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong và xã Hải Ba, huyện Hải Lăng chỉ đạo UBND huyện Triệu Phong thực hiện việc tuyên truyền, giải thích, vận động nhân dân để thống nhất thực hiện Quyết định của UBND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo trả lời ý kiến kiến nghị cử tri, Sở Nội vụ kính báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh được biết./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Hữu Anh